

Số : **1586** /SGDDĐT- KHTC  
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết Quy  
định mức thu học phí đối với các cơ  
sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ  
thông công lập trên địa bàn tỉnh  
Quảng Ngãi

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 9 năm 2021

Kính gửi:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 4609/UBND-KGVX của UBND tỉnh về việc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh các nội dung liên quan đến học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đề xin ý kiến góp ý các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh.

Để đảm bảo quy trình ban hành Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị quý cơ quan, đơn vị góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*có dự thảo kèm theo*) và gửi văn bản góp ý về Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi trước ngày 28/9/2021 để tổng hợp, thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

Sở Giáo dục và Đào tạo rất mong sự phối hợp của quý cơ quan./. *lshak*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chức năng thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.



**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Sỹ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: /2021/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non,  
giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi  
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày ... tháng năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Trẻ em, học sinh học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 3. Quy định về khu vực đối với giáo dục mầm non và phổ thông**

A.H.C  
S  
IÁO  
À ĐÀ  
QU

1. Vùng thành thị: Cơ sở giáo dục tại các phường thuộc thành phố, thị xã.
2. Vùng nông thôn: Cơ sở giáo dục tại các xã thuộc thành phố, thị xã; thị trấn và các xã đồng bằng thuộc các huyện đồng bằng.
3. Vùng dân tộc thiểu số và miền núi – hải đảo: Cơ sở giáo dục tại các xã miền núi thuộc huyện đồng bằng; các xã, thị trấn thuộc các huyện miền núi; cơ sở giáo dục tại huyện Lý Sơn.

#### **Điều 4. Mức thu học phí**

1. Mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông năm học 2021-2022:

*Đơn vị tính: 1000 đồng/tháng/học sinh*

TT	Cấp học	Vùng thành thị	Vùng nông thôn	Vùng dân tộc thiểu số và miền núi – hải đảo
1	Mầm non			
	a) Có tổ chức bán trú	110	45	20
	b) Không tổ chức bán trú	70	35	15
2	Trung học cơ sở	80	50	20
3	Trung học phổ thông	110	65	25

2. Mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông năm học 2022-2023:

TT	Cấp học	Vùng thành thị	Vùng nông thôn	Vùng dân tộc thiểu số và miền núi – hải đảo
1	Mầm non			
	a) Có tổ chức bán trú	470	150	75
	b) Không tổ chức bán trú	300	100	50
2	Tiểu học	300	100	50
3	Trung học cơ sở	300	100	50
4	Trung học phổ thông	400	200	100



3. Từ năm học 2023 - 2024 trở đi, mức học phí được điều chỉnh theo tỷ lệ phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm và khả năng chi trả của người dân nhưng không quá 7,5%/năm. Trên cơ sở mức học phí được điều chỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu học phí cụ thể nhưng không vượt mức trần quy định. Trường hợp HĐND tỉnh chưa điều chỉnh mức thu học phí theo quy định tại Nghị quyết này thì các cơ sở giáo dục được áp dụng mức thu học phí của năm học 2022-2023 để thu học phí.

**Điều 5. Đối tượng được miễn, giảm học phí; cơ chế miễn, giảm học phí và tổ chức thu, quản lý và sử dụng học phí**

Thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ....tháng....năm 2021 và có hiệu lực từ ngày....tháng....năm 2021./.

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ Pháp chế, Ủy ban dân tộc;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT.- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, BVHXXH (1).

**Bùi Thị Quỳnh Vân**

